

Số: 38/2015/TTLT-BNNPTNT-
BNV

Hà Nội, ngày 20 tháng 10 năm 2015

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

QUY ĐỊNH MÃ SỐ VÀ TIÊU CHUẨN CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC CHUYÊN NGÀNH KIỂM NGHIỆM THỦY SẢN

Căn cứ Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; Nghị định số 17/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Nghị định số 199/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 58/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Thông tư liên tịch quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của viên chức chuyên ngành kiểm nghiệm thủy sản.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư liên tịch này quy định về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với viên chức chuyên ngành kiểm nghiệm thủy sản.
2. Thông tư liên tịch này áp dụng đối với các viên chức chuyên ngành kiểm nghiệm thủy sản làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều 2. Mã số và phân hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức chuyên ngành kiểm nghiệm thủy sản

Chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành kiểm nghiệm thủy sản, bao gồm:

1. Kiểm nghiệm viên thủy sản hạng II - Mã số: V.03.08.22
2. Kiểm nghiệm viên thủy sản hạng III - Mã số: V.03.08.23
3. Kỹ thuật viên kiểm nghiệm thủy sản hạng IV - Mã số: V.03.08.24

Điều 3. Tiêu chuẩn chung về đạo đức nghề nghiệp của viên chức chuyên ngành kiểm nghiệm thủy sản

1. Tâm huyết với nghề, chủ động nghiên cứu, khiêm tốn học hỏi, áp dụng các thành tựu khoa học, công nghệ trong công tác;
2. Có tinh thần đoàn kết nội bộ, lắng nghe ý kiến của đồng nghiệp, chủ động phối hợp với đồng nghiệp thực hiện nhiệm vụ được giao;
3. Chấp hành nghiêm túc các quy định, quy chế hoạt động nghề nghiệp;
4. Thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Chương II

TIÊU CHUẨN CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP

Điều 4. Kiểm nghiệm viên thủy sản hạng II - Mã số: V.03.08.01

1. Nhiệm vụ

- a) Chủ trì xây dựng kế hoạch công tác kiểm nghiệm, khảo nghiệm, kiểm định giống thủy sản, sản phẩm thủy sản, thức ăn, hóa chất, chế phẩm sinh học dùng trong nuôi trồng thủy sản, môi trường nước nuôi trồng thủy sản đối với lĩnh vực quản lý cấp tỉnh hoặc vùng trọng điểm, bao gồm cả việc tham mưu xét duyệt kế hoạch của các cơ quan, đơn vị trực thuộc;
- b) Chủ trì tổ chức việc hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra để đề xuất các biện pháp uốn nắn kịp thời những lệch lạc trong quá trình kiểm nghiệm, khảo nghiệm, kiểm định; không ngừng đổi mới cải tiến, bổ sung nhằm hoàn thiện nghiệp vụ kỹ thuật, có kế hoạch đổi mới cải tiến công nghệ kiểm nghiệm, khảo nghiệm, kiểm định, cải tiến phương pháp công tác;
- c) Trong phạm vi quyền hạn được giao, có quyền đề nghị điều chỉnh, đình chỉ các hoạt động kiểm nghiệm, khảo nghiệm, kiểm định trái với các quy định hiện hành và chịu trách nhiệm cá nhân về quyết định của mình;
- d) Tổng hợp đánh giá, phân tích kết quả, báo cáo kết quả kiểm nghiệm, khảo nghiệm, kiểm định;
- đ) Chủ trì xây dựng các quy trình phát hiện, phát hiện nhanh, chính xác đối với vi khuẩn, các tác nhân gây sai lệch kết quả kiểm nghiệm, khảo nghiệm, kiểm định và đưa ra các biện pháp ngăn chặn lây nhiễm trong quá trình thử nghiệm;
- e) Chủ trì hoặc tham gia xây dựng chương trình, soạn thảo nội dung huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ kỹ thuật cho các hạng viên chức thấp hơn và các đơn vị trực thuộc về lĩnh vực kiểm nghiệm, khảo nghiệm, kiểm định thủy sản.

2. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

- a) Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành về thủy sản và các chuyên ngành khác phù hợp với lĩnh vực kiểm nghiệm, khảo nghiệm, kiểm định thủy sản;
- b) Có trình độ ngoại ngữ bậc 3 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT - BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

c) Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định của Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin;

d) Có chứng chỉ kiểm nghiệm viên thủy sản hạng II.

3. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ

a) Nắm vững các quy định của pháp luật về thủy sản;

b) Nắm vững qui trình, quy phạm về kỹ thuật khảo nghiệm, kiểm nghiệm, kiểm định thuộc lĩnh vực thủy sản;

c) Thành thạo các thao tác kỹ thuật trong khảo nghiệm, kiểm nghiệm, kiểm định, sử dụng thành thạo máy móc, thiết bị, dụng cụ trong quá trình tác nghiệp;

d) Có khả năng tổ chức và bố trí nhân sự trong các cuộc khảo nghiệm, kiểm nghiệm, kiểm định; phát huy tốt sức mạnh và hiệu quả tổ chức do mình phụ trách;

đ) Có kỹ năng soạn thảo văn bản chuyên môn, có năng lực tổng hợp xử lý thông tin kịp thời và chính xác;

e) Hiểu biết sâu, rộng về lĩnh vực khảo nghiệm, kiểm nghiệm, kiểm định về thủy sản;

g) Chủ trì hoặc tham gia công trình nghiên cứu khoa học hoặc đề án đã được Hội đồng khoa học cấp Bộ hoặc cấp tỉnh công nhận và đưa vào áp dụng có hiệu quả.

4. Việc thăng hạng chức danh kiểm nghiệm viên thủy sản hạng II

Viên chức thăng hạng từ chức danh kiểm nghiệm viên thủy sản hạng III lên chức danh kiểm nghiệm viên thủy sản hạng II phải có thời gian giữ chức danh kiểm nghiệm viên thủy sản hạng III hoặc tương đương tối thiểu đủ 09 (chín) năm, trong đó thời gian gần nhất giữ chức danh kiểm nghiệm viên thủy sản hạng III tối thiểu đủ 02 (hai) năm.

Điều 5. Kiểm nghiệm viên thủy sản hạng III - Mã số: V.03.08.02

1. Nhiệm vụ

a) Tham gia xây dựng các kế hoạch và phương án thực hiện công tác khảo nghiệm, kiểm nghiệm, kiểm định giống thủy sản, sản phẩm thủy sản, thức ăn, hóa chất, chế phẩm sinh học dùng trong nuôi trồng thủy sản; môi trường nước nuôi trồng thủy sản;

b) Tham gia xây dựng, góp ý các văn bản quy phạm pháp luật, các quy trình, tiêu chuẩn, phương pháp thử về khảo nghiệm, kiểm nghiệm, kiểm định thủy sản;

c) Thực hiện việc khảo nghiệm, kiểm nghiệm, kiểm định thủy sản tại các địa phương, các vùng miền hoặc các tổ chức, cá nhân khi được phân công; chịu trách nhiệm về kết quả công việc được giao;

d) Biết tổ chức thực hiện hoặc phối hợp với các viên chức cùng hạng thực hiện nhiệm vụ kiểm nghiệm, khảo nghiệm, kiểm định; hướng dẫn viên chức hạng thấp hơn trong triển khai thực hiện nhiệm vụ;

đ) Đề xuất biện pháp cải tiến lao động trong các phần việc được giao; hướng dẫn áp dụng các sáng kiến, cải tiến kỹ thuật trong đơn vị, tổ chức nơi làm việc và tổ chức hoạt động chuyên môn của công nhân viên một cách hợp lý, khoa học;

- e) Tổ chức việc kiểm tra theo dõi quá trình nuôi trồng thủy sản, thí nghiệm phục vụ quá trình kiểm nghiệm, khảo nghiệm, kiểm định;
- g) Xử lý, phân tích, tổng hợp các kết quả phục vụ cho công tác kiểm nghiệm, khảo nghiệm, kiểm định hoặc phục vụ công tác quản lý chuyên ngành;
- h) Nghiên cứu các đề tài khoa học cấp cơ sở, đề xuất các giải pháp kỹ thuật, tham gia các đề tài, dự án khoa học cấp bộ, ngành;
- i) Tuyên truyền, hướng dẫn những văn bản, tài liệu cần thiết về kiểm nghiệm, khảo nghiệm, kiểm định đối với các viên chức hạng thấp hơn, cho các hoạt động huấn luyện của cơ quan, đơn vị.

2. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

- a) Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành thủy sản hoặc các chuyên ngành khác phù hợp với lĩnh vực khảo nghiệm, kiểm nghiệm, kiểm định thủy sản;
- b) Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT - BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;
- c) Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định của Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin;
- d) Có chứng chỉ kiểm nghiệm viên thủy sản hạng III.

3. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ

- a) Nắm vững Luật Thủy sản và những văn bản quy phạm pháp luật, những quy định liên quan cần thiết cho công tác kiểm nghiệm, khảo nghiệm, kiểm định;
- b) Nắm vững các quy trình, tiêu chuẩn của phương pháp thử nghiệm đối với các chỉ tiêu phục vụ công tác kiểm nghiệm, khảo nghiệm, kiểm định thủy sản;
- c) Nắm được kiến thức và có khả năng nhận biết, phân loại thủy sản trong nuôi trồng và tự nhiên; có hiểu biết về bệnh và môi trường trong nuôi trồng thủy sản, các giới hạn cho phép của các chỉ tiêu có lợi trong nuôi trồng thủy sản hoặc các chỉ tiêu giới hạn tối thiểu cho phép được có trong sản phẩm thủy sản theo tiêu chuẩn quy định;
- d) Thành thạo các thao tác trong phòng thí nghiệm phục vụ công việc được phân công;
- đ) Biết tổ chức chỉ đạo, hướng dẫn phương pháp kiểm tra và có khả năng tập hợp mọi người, phối hợp tốt với các yếu tố liên quan để triển khai công việc có hiệu quả; đồng thời có khả năng tổ chức làm việc độc lập;
- e) Biết sử dụng thành thạo máy móc thiết bị, tiêu chuẩn, phương pháp thử nghiệm các phép thử phục vụ công tác kiểm nghiệm, khảo nghiệm, kiểm định thủy sản;
- g) Có khả năng xác nhận hiệu lực phương pháp thử phục vụ cho công tác kiểm nghiệm, khảo nghiệm, kiểm định thủy sản.

4. Việc thăng hạng chức danh kiểm nghiệm viên thủy sản hạng III

Viên chức thăng hạng từ chức danh kỹ thuật viên kiểm nghiệm thủy sản hạng IV lên chức danh kiểm nghiệm viên thủy sản hạng III phải đáp ứng đủ các quy định tại các Khoản 1, 2, 3 Điều này và có thời gian giữ chức danh kỹ thuật viên kiểm nghiệm thủy sản hạng IV, như sau:

- a) Đối với trường hợp khi tuyển dụng lần đầu có trình độ tốt nghiệp cao đẳng, phải có thời gian công tác giữ chức danh kỹ thuật viên kiểm nghiệm thủy sản hạng IV tối thiểu đủ 02 (hai) năm;
- b) Đối với trường hợp khi tuyển dụng lần đầu có trình độ tốt nghiệp trung cấp, phải có thời gian công tác giữ chức danh kỹ thuật viên kiểm nghiệm thủy sản hạng IV tối thiểu đủ 03 (ba) năm.

Điều 6. Kỹ thuật viên kiểm nghiệm thủy sản hạng IV - Mã số: V.03.08.03

1. Nhiệm vụ

- a) Trực tiếp giám sát kỹ thuật nuôi dưỡng thủy sản trong hồ, đầm, ao, hầm, lồng, bể, thực hiện thí nghiệm cung ứng sản phẩm giống thủy sản để kiểm nghiệm, khảo nghiệm, kiểm định hoặc để làm sản phẩm đối ứng;
- b) Nắm được quy trình, quy định, tiêu chuẩn lấy mẫu để phục vụ công tác khảo nghiệm, kiểm nghiệm, kiểm định thủy sản;
- c) Sử dụng và bảo dưỡng máy móc, trang thiết bị trong phòng kiểm nghiệm, khảo nghiệm, kiểm định và các trang thiết bị khác phục vụ việc kiểm nghiệm, khảo nghiệm, kiểm định và bảo đảm chất lượng hoạt động của chúng;
- d) Biết pha chế hóa chất theo tiêu chuẩn và hướng dẫn của phương pháp thử cho từng chỉ tiêu;
- đ) Trực tiếp tiến hành thực hiện các phép thử theo hướng dẫn của phương pháp thử nghiệm đối với từng chỉ tiêu;
- e) Theo dõi kiểm tra các khâu kỹ thuật đã thực hiện bảo đảm đúng quy trình, quy phạm, tiêu chuẩn và định mức kinh tế kỹ thuật theo các quy định;
- g) Ghi chép đầy đủ các nhật ký của phòng thí nghiệm, thực hiện việc lưu hồ sơ, quản lý tài liệu theo quy định;
- h) Giữ gìn nơi làm việc bảo đảm yêu cầu kỹ thuật, an toàn lao động và vệ sinh môi trường.

2. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

- a) Tốt nghiệp trung cấp trở lên phù hợp với chuyên ngành kiểm nghiệm thủy sản;
- b) Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT - BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;
- c) Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định của Thông tư số 03/2014/TT - BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

3. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ

- a) Nắm vững kiến thức hóa, lý của các loại vật tư, hóa chất, sử dụng trong thử nghiệm và khi lấy mẫu; kiến thức về an toàn lao động;
- b) Nắm được nguyên lý vận hành máy móc, sử dụng trang thiết bị trong phòng khảo nghiệm, kiểm nghiệm, kiểm định thủy sản;
- c) Nắm được nội dung, quy trình kỹ thuật nuôi trồng thủy sản cơ bản;
- d) Có kiến thức về bảo vệ môi trường nơi làm việc.

Chương III

HƯỚNG DẪN BỔ NHIỆM VÀ XẾP LƯƠNG THEO CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP

Điều 7. Nguyên tắc bổ nhiệm và xếp lương theo chức danh nghề nghiệp đối với viên chức chuyên ngành kiểm nghiệm thủy sản

1. Việc bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp đối với viên chức quy định tại Thông tư liên tịch này phải căn cứ vào vị trí việc làm, đáp ứng đúng các tiêu chuẩn của chức danh nghề nghiệp chuyên ngành kiểm nghiệm thủy sản.
2. Khi bổ nhiệm từ ngạch viên chức hiện giữ vào chức danh nghề nghiệp chuyên ngành kiểm nghiệm thủy sản không được kết hợp nâng bậc lương hoặc thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

Điều 8. Cách xếp lương

1. Các chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành kiểm nghiệm thủy sản quy định tại Thông tư liên tịch này được áp dụng Bảng lương chuyên môn nghiệp vụ đối với cán bộ, viên chức trong các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước (Bảng 3) ban hành kèm theo Nghị định 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang, như sau:

- a) Chức danh nghề nghiệp kiểm nghiệm viên thủy sản hạng II được áp dụng hệ số lương viên chức loại A2, nhóm A2.2 (từ hệ số lương từ 4,0 đến hệ số lương 6,38);
- b) Chức danh nghề nghiệp kiểm nghiệm viên thủy sản hạng III được áp dụng hệ số lương viên chức loại A1 (từ hệ số lương 2,34 đến hệ số lương 4,98);
- c) Chức danh nghề nghiệp kỹ thuật viên kiểm nghiệm thủy sản hạng IV được áp dụng hệ số lương viên chức loại B (từ hệ số lương 1,86 đến hệ số lương 4,06).

2. Xếp lương khi hết tập sự và được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp:

Sau khi hết thời gian tập sự theo quy định được cấp có thẩm quyền quản lý viên chức quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp thì thực hiện xếp bậc lương trong chức danh nghề nghiệp được bổ nhiệm như sau:

- a) Trường hợp có trình độ đào tạo tiến sĩ chuyên ngành về thủy sản thì được xếp bậc 3, hệ số 3,00 của chức danh nghề nghiệp kiểm nghiệm viên thủy sản hạng III (Mã số: V.03.08.02);
- b) Trường hợp có trình độ đào tạo thạc sĩ chuyên ngành về thủy sản thì được xếp bậc 2, hệ số 2,67 của chức danh nghề nghiệp kiểm nghiệm viên thủy sản hạng III (Mã số: V.03.08.02);
- c) Trường hợp có trình độ đào tạo cao đẳng chuyên ngành về thủy sản thì được xếp bậc 2, hệ số 2,06 của chức danh nghề nghiệp kỹ thuật viên kiểm nghiệm thủy sản hạng IV (Mã số: V.03.08.03).

3. Xếp lương khi thăng hạng, thay đổi chức danh nghề nghiệp:

Việc xếp lương đối với viên chức được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp kiểm nghiệm thủy sản khi thăng hạng, chuyển chức danh nghề nghiệp được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 02/2007/TT-BNV ngày 25 tháng 5 năm 2007 của Bộ Nội vụ hướng dẫn xếp lương khi nâng ngạch, chuyển ngạch, chuyển loại công chức, viên chức.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 9. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư liên tịch này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 12 năm 2015.

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Thông tư liên tịch này là căn cứ để thực hiện việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức chuyên ngành kiểm nghiệm thủy sản làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Các cơ sở, tổ chức, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập được vận dụng các quy định này để tuyển dụng, sử dụng và quản lý đội ngũ viên chức chuyên ngành kiểm nghiệm thủy sản.

3. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trực tiếp quản lý, sử dụng viên chức chuyên ngành kiểm nghiệm thủy sản có trách nhiệm:

a) Rà soát các vị trí việc làm của đơn vị, lập phương án bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành kiểm nghiệm thủy sản thuộc thẩm quyền quản lý, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định hoặc quyết định theo thẩm quyền phân cấp;

b) Quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành kiểm nghiệm thủy sản tương ứng trong các đơn vị sự nghiệp công lập theo thẩm quyền hoặc theo phân cấp, ủy quyền sau khi phương án bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Báo cáo kết quả thực hiện về cơ quan quản lý cấp trên để theo dõi.

4. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm:

a) Chỉ đạo các đơn vị thuộc phạm vi quản lý thực hiện bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức chuyên ngành kiểm nghiệm thủy sản;

b) Phê duyệt phương án bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức chuyên ngành kiểm nghiệm thủy sản thuộc phạm vi quản lý từ ngạch viên chức hiện giữ sang các chức danh nghề nghiệp chuyên ngành kiểm nghiệm thủy sản tương ứng được quy định tại Thông tư liên tịch này; giải quyết theo thẩm quyền những vướng mắc trong quá trình bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương;

c) Quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức chuyên ngành kiểm nghiệm thủy sản thuộc diện quản lý vào các chức danh chuyên ngành kiểm nghiệm thủy sản tương ứng trong các đơn vị thuộc phạm vi quản lý;

d) Hàng năm báo cáo kết quả bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức chuyên ngành kiểm nghiệm thủy sản thuộc phạm vi quản lý gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Nội vụ.

Điều 11. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quy định tại Thông tư liên tịch này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Nội vụ xem xét, giải quyết ./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ NỘI VỤ
THỨ TRƯỞNG**

Trần Anh Tuấn

**KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT
THỨ TRƯỞNG**

Vũ Văn Tám

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương các đoàn thể;
- Công báo; Website Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Sở Nội vụ và Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Bộ NN&PTNT: Bộ trưởng, Thứ trưởng và các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;
- Bộ Nội vụ: Bộ trưởng, Thứ trưởng và các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;
- Công thông tin điện tử của Bộ NN&PTNT, Bộ Nội vụ;
- Lưu: Bộ NN&PTNT (VT, Vụ TCCB), Bộ NV (VT, Vụ Tiền lương, Vụ CCVC). (400 bản).